TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2024/HS-ST
Ngày: 31-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2/ Bà Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2024/TLST - HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Đặng Kim N; tên gọi khác: không có; giới tính: Nữ; sinh ngày: 24/3/1997, nơi sinh: Tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: kinh doanh; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Đặng Ngọc N1, sinh năm 1950 (chết) và bà Hà Thị N2, sinh năm 1958 (sống); Có 06 người anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1990; có chồng là Võ Anh P, sinh năm 1993; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/08/2024 đến nay, tại xã A, huyện Đ, tỉnh Long An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Nguyễn Phong P1 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại P1:

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1964 (mẹ ruột của bị hại P1). (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

+ Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1991 (vợ của bị hại P1) (vắng mặt)

+ Nguyễn Phú K, sinh ngày 18/8/2024 (con của bị hại P1)

+ Nguyễn Ngọc Kim Á, sinh ngày 30/3/2015 (con của bị hại P1)

(Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Phú K và Nguyễn Ngọc Kim Á là mẹ ruột bà Huỳnh Thị Kim C). (vắng mặt)

- Phan Văn Đ, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1967. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1954. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/4/2024, bà Đặng Kim N, có giấy phép lái xe hạng B2, thời hạn sử dụng đến ngày 18/9/2030, điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai, loại Sonata, màu bạc, biển số 62A-024.17, lưu thông từ Trường mầm non B thuộc xã T, huyện Đ, hướng về ngã ba L, thuộc xã A, huyện Đ, tỉnh Long An. Khi N đi đến đoạn đường thuộc đường tỉnh 825, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An, N không làm chủ được phương tiện dẫn đến điều khiển ô tô 62A-024.17 lấn sang phần đường bên trái theo chiều lưu thông của N, gây ra va chạm giao thông với xe mô tô nhãn hiệu Fimex, loại Ex110, màu nâu, biển số 62F4-5399 do Nguyễn Phong P1 điều khiển, chở phía sau Phan Văn Đ. Hậu quả, Nguyễn Phong P1 tử vong khi đưa đi cấp cứu, Phan Văn Đ bị chấn thương nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường như sau:

Điều kiện thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Ban ngày, không mưa.

Tình trạng hiện trường: Nạn nhân được đưa đi cấp cứu, phương tiện và dấu vết còn ở hiện trường tai nạn.

Hiện trường và quá trình khám nghiệm :

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 6,60m, đường hai chiều, có vạch sơn đứt quãng giữa chia 2 chiều đường xe chạy. Đoạn đường không có lề đường, xung quanh không có nhà dân, tầm nhìn đường thông thoáng.

Dấu vết vị trí được đánh dấu: (1) Vùng nhớt phun (2) Vết cày, (3) xe mô tô 62F4-5399, (4) xe ô tô con 62A-024.17.

Chọn điểm mốc cố định là trụ điện số 13, chọn mép đường bên phải theo hướng xe chạy từ L về T làm mép đường chuẩn, mọi số liệu đo vuông gốc mép đường chuẩn.

Mô tả dấu vết, vị trí được đánh dấu:

(1) Vùng nhớt phun: Nhớt phun tia thành nhiều giọt trên mặt đường, theo hướng từ T về L. Vùng nhớt có kích thước dài 3,40m, rộng nhất 0,40m. Đầu vết nhớt cách mép đường chuẩn 0,10m. Điểm cuối vết nhớt đo vào mép đường chuẩn là 0,2m và cách đầu vết cày số (2) về hướng L là 01m.

(2) Vết cày: vết cày nằm trên mặt đường và ngoài mép đường chuẩn. Đầu vết cày đo vào mép đường chuẩn là 0,3m, hướng về T. Vết cày đứt quãng về hướng L đến vị trí bên trái xe mô tô 62F4-5399, vết cày dài 25,30m.

(3) Xe mô tô biển số 62F4-5399: xe nằm ngoài mép đường chuẩn, ngã nghiêng sang trái. Đầu xe hướng đường, hơi chếch hướng T. T bánh sau xe đo vào mép đường chuẩn là 1,90m. T bánh xe trước cách mép đường chuẩn 0,90m, và cách tâm bánh xe trước bên trái xe ô tô con 62A-024.17 là 5,90m.

(4) Xe ô tô con biển số 62A-024.17: xe dừng trên mặt đường bộ trên phần đường bên phải theo hướng xe chạy từ T về L, đầu xe hướng L, hơi chếch vào mép đường bên phải theo hướng dừng của xe. T bánh xe trước đo vào mép chuẩn là 4,8m. T bánh xe sau đo vào mép chuẩn là 4,10m.

Điểm mốc cách vị trí đầu vết nhớt số (1) là 6,50m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô con 62A-024.17, thể hiện:

“1. Dấu vết trên phương tiện:

- Bể kính chắn gió trước bên trái

- Thụng nắp capo trước, trầy xước trốc sơn, dính mô mỡ

- Bể gốc cảng đầu xe bên trái.

- Gãy biển số trước

- Bể đèn tính hiệu gắn trên gương chiếu hậu bên trái.

- Bung túi khí trước 2 bên.”

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô con 62F4-5399, thể hiện:

“1. Dấu vết trên phương tiện:

- Bánh xe trước bị cong thụng, lốp trước bị bể.

- Chảng ba trước đầu xe bị cong thụng từ trước ra sau.

- Phuộc trước bị bể chả nhớt

- Bể toàn bộ ốp mũ đầu xe, đèn xe trước

- Thụng sườn.

- Đầu gác chân trước bên trái bị mài mòn.

- Tay cầm lái trái bị mài mòn.”

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai, loại Sonata, màu bạc, biển số 62A-024.17.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Fimex, loại Ex110, màu nâu, biển số 62F4-5399.

Tại Kết luận giám định tử thi số 79/KLGĐTT-TTPY ngày 30/5/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận:

Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Sây sát mặt, hai vết thương trán dài 03cm x 01cm; 02cm x 01cm, tụ máu dưới da đầu, khoang hộp sọ nhiều máu đỏ.

+ Vết thương ngực phải dài 10cm, sây sát vùng ngực, bụng.

+ Sây sát cổ tay phải.

+ Hai vết thương đùi phải dài 08cm x 02cm; 07cm x 02cm, gãy 1/3 giữa đùi trái, 1/3 giữa cẳng chân phải, sây sát gối + cẳng chân trái.

+ Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không.

+ Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Phong P1, sinh năm 1988 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Kết luận khác: không.”

Tại Cáo trạng số 200/CT-VKSĐH ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đặng Kim N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Kim N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại đối với kết luận giám định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Kim N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Do bị cáo đang nuôi con nhỏ nên đề nghị miễn việc

khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp, nên không đề cập xem xét.

- Về phần trách nhiệm dân sự: Ngày 27/11/2024, Đặng Kim N đã bồi thường cho đại diện bị hại Nguyễn Phong P1 số tiền 350.000.000 đồng, bồi thường cho Phan Văn Đ số tiền 320.000.000 đồng, các bị hại không có yêu cầu gì thêm phần trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

- Đối với hành vi của Nguyễn Thị C1 giao xe ô tô con 62A-024.17 cho Đặng Kim N quản lý, sử dụng dẫn đến tai nạn. Hành vi của C1 không cấu thành tội phạm liên quan.

- Đối với thương tích của Phan Văn Đ, Điều từ chối giám định thương tích và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đặng Kim N, nên không đề cặp.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy trong giai đoạn điều tra đã thể hiện đầy đủ lời khai và ý kiến của đương sự này nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/4/2024, Đặng Kim N, có giấy phép lái xe hặng B2, thời hạn đến 18/9/2030, điều khiển xe ô tô Huyndai Sonata, màu bạc, biển số 62A-024.17, lưu thông theo hướng từ ngã tư T đi ngã ba L. Khi đến đoạn đường tại ấp C, xã T, huyện Đ tỉnh Long An, N không làm chủ tay lái, dẫn đến xe ô tô 62A-024.17 đi lấn sang phần đường bên trái theo chiều lưu thông của N, gây ra va chạm

giao thông với xe mô tô Fimex Ex110, màu nâu, biển số 62F4-5399, do Nguyễn Phong P1 điều khiển, chở phía sau Phan Văn Đ. Hậu quả làm Nguyễn Phong P1 tử vong do chấn thương sọ não nặng. Hành vi nêu trên của Đặng Kim N vi phạm quy định tại vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng nói chung và an toàn giao thông nói riêng được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến vụ án do bị cáo không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm cho ông Nguyễn Phong P1 tử vong, gây đau thương cho gia đình nạn nhân, đồng thời gây mất trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đặng Kim N thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong với người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Phong P1 là Trần Thị L và Huỳnh Thị Kim C số tiền 350.000.000 đồng, bồi thường cho Phan Văn Đ số tiền 320.000.000 đồng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thanh P2 và bị hại Phan Văn Đ có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đặng Kim N, đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã thực sự ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại cộng đồng dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe và đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Do bị cáo đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp, nên không đề cập xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Kim N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong với người đại diện theo pháp luật của bị hại người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Phong P1 là Trần Thị L và Huỳnh Thị Kim C số tiền 350.000.000 đồng, bồi thường cho Phan Văn Đ số tiền 320.000.000 đồng, những người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[9] Đối với hành vi của Nguyễn Thị C1 giao xe ô tô con 62A-024.17 cho Đặng Kim N quản lý, sử dụng dẫn đến tai nạn. Hành vi của C1 không cấu thành tội phạm liên quan.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Kim N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Kim N 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đặng Kim N cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho Bị cáo Đặng Kim N.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Kim N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS huyện Đức Hòa;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ.
- Lưu hồ sơ; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thùy Trang